

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/DS-ST

Ngày: 23 - 4 - 2019

*“V/v Tranh chấp hợp
đồng mua bán tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long;

2. Bà Phạm Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:
Bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2018/TLST-DS, ngày 05 tháng 11 năm 2018 về *“Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Đại H, sinh năm 1973 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà 034 khóm T, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1993 (Có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 99 đường 30/4 khóm S, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số ấp V, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Mai Công N, sinh năm: 1962 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 62 đường 20 Khu dân cư A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/10/2018 của nguyên đơn là ông Trần Đại H (BL 22,23) cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại theo ủy quyền của ông H là chị Lê Thị Thu H trình bày:

Vào ngày 07/8/2017, ông H là chủ hộ kinh doanh T và anh Lê Văn T có giao kết hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm. Theo hợp đồng, ông H bán thức ăn nuôi tôm cho anh T, sau khi thu hoạch, trong thời hạn 3 ngày thì anh T phải thanh toán ít nhất là 70% công nợ, đến trước ngày 25/12/2017 anh T phải thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ thì sẽ được chiết khấu 2.500đ/kg thức ăn nuôi tôm.

Thực hiện theo hợp đồng, ông H đã giao thức ăn nuôi tôm cho anh T, anh T nhận hàng, ký nhận và không có ý kiến phản đối về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa đã giao. Đến ngày 31/7/2018, sau khi trừ chiết khấu và đối chiếu công nợ thì anh T còn nợ lại ông H là 109.333.000đồng, ông H đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng anh T không thực hiện nên phát sinh tranh chấp.

Nay, ông H yêu cầu anh T thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 109.333.000đồng và lãi suất kể từ ngày vi phạm hợp đồng là ngày 26/12/2017 đến nay theo quy định của pháp luật.

Tài liệu, chứng cứ do ông H giao nộp là: Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; Bản sao giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu gia đình của ông Trần Đại H; Hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi ngày 07/8/2017; Biên bản làm việc về việc xác nhận công nợ và cam kết thanh toán đề ngày 31/3/2018; Bản đối chiếu xác nhận công nợ đề ngày 31/7/2018; Đơn đề nghị cung cấp tài liệu chứng cứ đề ngày 11/10/2018 của ông Trần Đại H; Bản pho to các ghi chép giao nhận hàng.

- Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Lê Văn T là ông Mai Công N trình bày: Ông N thống nhất với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về hợp đồng mua bán và thống nhất số nợ còn lại là 109.333.000đồng. Ông N cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán là do lỗi của nguyên đơn đã vi phạm hợp đồng, không cung cấp thức ăn nuôi tôm cho bị đơn vào thời điểm tháng 3 năm 2018. Tuy nhiên, nay anh T cũng đồng ý thanh toán số tiền nợ

này nhưng anh không đồng ý thanh toán lãi theo yêu cầu của nguyên đơn do trong hợp đồng mua bán không quy định lãi suất.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định quan hệ tranh chấp là “hợp đồng mua bán tài sản”. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Lê Văn T phải trả nguyên đơn số tiền là 109.333.000đồng và lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán là sau ngày các bên đối chiếu công nợ; quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét hợp đồng mua bán hàng hóa được ký kết giữa nguyên đơn là ông Trần Đại H với anh Lê Văn T đúng về nội dung, hình thức, là thực tế và là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên. Trong hợp đồng nguyên tắc mua bán thể hiện giữa Đại lý thức ăn nuôi tôm và hộ nuôi tôm đây là các giao dịch dân sự được quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết: Hai bên đã thực hiện việc mua bán các loại hàng hóa như đã ký kết trong hợp đồng, thể hiện theo lời trình bày của nguyên đơn và thừa nhận của bị đơn.

Ngày 31/3/2018, hai bên tiến hành làm việc xác nhận công nợ và cam kết thanh toán. Đến ngày 31/7/2018, hai bên đã đối chiếu xác nhận công nợ là 195.663.000đồng, tuy nhiên do hợp đồng hai bên ký kết có trừ chiết khấu cho anh T tổng cộng là 86.330.000đồng nên số nợ còn lại là 109.333.000đồng.

[3] Về lãi suất: Trong hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm mà hai bên đã ký kết mặc dù không thỏa thuận về lãi suất khi chậm thanh toán theo hợp đồng, tuy nhiên tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu trả lãi phát sinh kể từ ngày vi phạm là 26/12/2017. Theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015, trường hợp bên mua chậm trả tiền sẽ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Ngày 31/7/2018, hai bên thực hiện đối chiếu công nợ, do đó kể từ ngày 01/8/2018, anh T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi tương ứng với thời gian vi phạm. Vì vậy cần phải tính lãi suất khi chậm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 01/8/2018 đến tại thời điểm xét xử là 8 tháng 22 ngày với mức lãi suất là 10%/năm là phù hợp được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, anh Lê Văn T phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[4] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Đại H đối với bị đơn Lê Văn T, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Buộc anh Lê Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho ông H toàn bộ số nợ là 109.333.000đ (một trăm lẻ chín triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng) và tiền lãi phát sinh đến thời điểm xét xử là 7.957.012đ

(bảy triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn không trăm mười hai đồng); tổng cộng là 117.290.012đ (một trăm mười bảy triệu hai trăm chín mươi ngàn không trăm mười hai đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và ông H có đơn yêu cầu thi hành án, anh Lê Văn T phải trả lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Anh Lê Văn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.864.500đ (năm triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn năm trăm đồng).

Ông Trần Đại H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.960.000đ (hai triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0004010 ngày 05/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU